

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2023/HS-ST**

Ngày 29/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thúy Hà

Bà Lê Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thúy Tình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, vụ án hình sự thụ lý số 51/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HS ngày 18/5/2023, đối với bị cáo:

Trần Đức H, sinh ngày 04/11/1998; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: tổ dân phố 08, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Con ông Trần Văn P (đã chết và bà Trần Thị X, sinh năm 1969; Anh, chị em ruột: Không có; Vợ, con: không có.

*** Tiền án: 03 tiền án**

- Ngày 27/12/2016, Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”(Bản án số 116/2016/HSST);

- Ngày 05/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”(Bản án số 81/2017/HSST, áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*”).

- Ngày 09/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” (Bản án số 52/2019/HS-ST xác định thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” là tình tiết định khung hình phạt).

*** Tiền sự: 01**

- Ngày 24/8/2022, Công an phường T, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép ch;ất ma túy*”, phạt tiền 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng) (Quyết định số 724/QĐ-XPVPHC).

*** Nhân thân: 07**

- Ngày 22/11/2013, UBND thành phố T áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “*Trộm cắp vật, lừa đảo nhỏ*” trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 26/11/2013 (Quyết định số 4983/QĐ-CT);
 - Ngày 18/8/2015, Công an phường L, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*” (Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC);
 - Ngày 25/02/2016, Công an phường M, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” (Quyết định số 04a/QĐ-XPVPHC);
 - Ngày 25/02/2016, Công an phường M, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (Quyết định số 04b/QĐ-XPVPHC);
 - Ngày 15/4/2016, Công an phường P, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” Quyết định số 26/QĐ-XPVPHC;
 - Ngày 05/01/2018, Công an phường H, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” “Quyết định số 03/QĐ-XPVPHC)
 - Ngày 27/10/2018, Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (Quyết định số 393/QĐ-XPVPHC).
- * Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25/12/2022, Trần Đức H, trú tại tổ dân phố 08, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang một mình đi xe mô tô biển số 22B1-227.16 (xe mượn của bà Bùi Thị D, trú tại tổ dân phố 10, phường H) đi từ khu vực phường H đến khu vực đền Mỏ Than thuộc phường M, thành phố T, mục đích tìm ma túy (Methamphetamine) về sử dụng. Khi đến nơi, H gặp và hỏi mua được của một người đàn ông (theo H khai tên T, không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ) 01 gói nhỏ Methamphetamine bọc bên ngoài bằng túi nilon màu trắng, mép dán có đường viền màu xanh với giá 1.200.000 đồng. H cầm gói Methamphetamine vừa mua được trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô tìm chỗ vắng người để sử dụng. Khi H đi đến khu vực gần nhà nghỉ Tân Trang thuộc tổ dân phố 14, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T phát hiện, yêu cầu dừng xe kiểm tra. Do hoảng sợ, H đã thả gói Methamphetamine xuống đất cạnh vị trí H đang đứng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Đức H hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày; thu giữ, niêm phong vật chứng và tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể (H khai nhận ngày 24/12/2022

đã sử dụng ma túy do mua của một người đàn ông tên L tại khu vực Bến xe khách thành phố T).

Bản Kết luận giám định số 77/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Trần Đức H gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,265g (*không thấy hai sáu năm gam*).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKSTP ngày 19 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trần Đức H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Đức H về tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Xử phạt bị cáo Trần Đức H từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/12/2022. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,215 gam Methamphetamine (là tang vật của vụ án, số còn lại sau khi lấy mẫu giám định); Tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo Trần Đức H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo không kêu oan, tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức H tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 25/12/2022, tại tổ dân phố 14, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Trần Đức H, trú tại tổ dân phố 08, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,265g (*Không thấy hai sáu năm gam*) Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo Trần Đức H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; khối lượng Heroine mà bị cáo cất giữ trái phép dưới 5 gam nhưng bị cáo có tiền án trong đó tại Bản án số 81/2017/HSST ngày 05/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” và Bản án số 52/2019/HS-ST ngày 09/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” (xác định thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” là tình tiết định khung hình phạt). Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lần phạm tội này của bị cáo là “*Tái phạm nguy hiểm*” nhưng thuộc trường hợp định khung hình phạt đối với bị cáo do vậy bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm nguy hiểm*”, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đức H đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố T; Bị cáo có 03 tiền án, 01 tiền sự, nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nhưng không lấy làm bài học rút kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt nghiêm khắc tại cơ

sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp cần chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Trần Đức H, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 0,215 gam Methamphetamine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định); tạm giữ của Trần Đức H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại LEAD, biển số 22B1-227.16 (đã qua sử dụng). HĐXX xét thấy: Đối với khối lượng ma túy còn lại (sau khi giám định) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong theo quy định là vật chứng của vụ án thuộc loại chất Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô: Ngày 18/01/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô HONDA, số loại LEAD, biển số 22B1-227.16 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Bùi Thị D nên không xem xét xử lý.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 24/12/2022 của Trần Đức H; ngày 20/01/2023, Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1045, hình thức phạt tiền.

Đối với người đàn ông theo bị cáo Trần Đức H khai tên L đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 24/12/2022 tại khu vực Bến xe khách thành phố T và người đàn ông tên T đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 25/12/2022 tại khu vực đền Mỏ Than thuộc phường M, thành phố T, nhưng không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể nên không xem xét xử lý.

Đối với bà Bùi Thị D, khi cho bị cáo Trần Đức H mượn xe mô tô biển số 22B1-227.16, bà D không biết bị cáo H sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy nên không xem xét xử lý.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có mặt tại phiên tòa nên bị cáo được quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo **Trần Đức H** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Trần Đức H **05 (năm) 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/12/2022.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của Trần Đức H, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,215 gam Methamphetamin (khối lượng còn lại sau khi lấy mẫu giám định);

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T ngày 05/5/2023.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Đức H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Đức H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/5/2023./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thúy Hà – Lê Thị Thảo

Vương Thị Lan

